

Lịch thu gom rác

Điểm tập kết đặc biệt

Vui lòng mang ra
trước 7:30 sáng
vào ngày thu gom.

Tháng 4 năm 2026

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1 không-cháy	2	3 cháy	4
5	6 cháy	7	8	9	10 cháy	11
12	13 cháy	14	15	16	17 cháy	18
19	20 cháy	21	22	23	24 cháy	25
26	27 cháy	28	29	30		

Tháng 8

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
						1
2	3 cháy	4	5 không-cháy	6	7 cháy	8
9	10 cháy	11	12	13	14 cháy	15
16	17 cháy	18	19	20	21 cháy	22
23/30	24/31 cháy	25	26	27	28 cháy	29

Tháng 12

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2 không-cháy	3	4 cháy	5
6	7 cháy	8	9	10	11 cháy	12
13	14 cháy	15	16	17	18 cháy	19
20	21 cháy	22	23	24	25 cháy	26
27	28 cháy	29	30	31		

Tháng 5

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1 cháy	2
3	4 cháy	5	6	7 không-cháy	8 cháy	9
10	11 cháy	12	13	14	15 cháy	16
17	18 cháy	19	20	21	22 cháy	23
24/31	25 cháy	26	27	28	29 cháy	30

Tháng 9

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2 không-cháy	3	4 cháy	5
6	7 cháy	8	9	10	11 cháy	12
13	14 cháy	15	16	17	18 cháy	19
20	21 cháy	22	23	24	25 cháy	26
27	28 cháy	29	30			

Tháng 1 năm 2027

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2
3	4 cháy	5	6 không-cháy	7	8 cháy	9
10	11 cháy	12	13	14	15 cháy	16
17	18 cháy	19	20	21	22 cháy	23
24/31	25 cháy	26	27	28	29 cháy	30

Tháng 6 ★Tháng Môi trường

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1 cháy	2	3 không-cháy	4	5 cháy	6
7	8 cháy	9	10	11	12 cháy	13
14	15 cháy	16	17	18	19 cháy	20
21	22 cháy	23	24	25	26 cháy	27
28	29 cháy	30				

Tháng 10 ★Tháng Giảm Lãng phí Thực phẩm

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	2 cháy	3
4	5 cháy	6	7 không-cháy	8	9 cháy	10
11	12 cháy	13	14	15	16 cháy	17
18	19 cháy	20	21	22	23 cháy	24
25	26 cháy	27	28	29	30 cháy	31

Tháng 2

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1 cháy	2	3 không-cháy	4	5 cháy	6
7	8 cháy	9	10	11	12 cháy	13
14	15 cháy	16	17	18	19 cháy	20
21	22 cháy	23	24	25	26 cháy	27
28						

Tháng 7

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1 không-cháy	2	3 cháy	4
5	6 cháy	7	8	9	10 cháy	11
12	13 cháy	14	15	16	17 cháy	18
19	20 cháy	21	22	23	24 cháy	25
26	27 cháy	28	29	30	31 cháy	

Tháng 11

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2 cháy	3	4 không-cháy	5	6 cháy	7
8	9 cháy	10	11	12	13 cháy	14
15	16 cháy	17	18	19	20 cháy	21
22	23	24 cháy	25	26	27 cháy	28
29	30 cháy					

Tháng 3

CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1 cháy	2	3 không-cháy	4	5 cháy	6
7	8 cháy	9	10	11	12 cháy	13
14	15 cháy	16	17	18	19 cháy	20
21	22	23 cháy	24	25	26 cháy	27
28	29 cháy	30	31			

Thể loại	Các loại rác có thể bỏ tại Điểm Thu gom Đặc biệt (ví dụ)	
Túi quy định Rác cháy được	Rác nhà bếp	Thức ăn thừa, bã trà, hộp cơm, vỏ trứng, vỏ sò, thùng/bao bì rỗng, khay thức ăn, hộp/đồ nhựa, dụng cụ bằng gỗ/nhựa, giấy bạc (không làm sạch được), v.v.
	Rác nylon và giấy	Túi bánh kẹo, túi nhựa, cốc giấy, hộp ngoài, báo, các loại giấy khác, bìa cứng, v.v.
	Gỗ/tre & đồ gia dụng	Rác từ việc cắt tỉa (pruning), miếng dán giữ ẩm dùng một lần, chất hút ẩm, miếng dán thuốc, tã dùng một lần, v.v.
	Vải & giày dép	Quần áo, gối (đệm), thảm sàn, dép đi trong nhà, giày da, ủng, v.v.
	Đồ nhựa	CD, băng VHS, miếng bọt biển, đồ chơi, thảm tắm, hộp/đồ nhựa, tấm lót nhựa (underlay), móc treo (hanger), bọt EPS (xốp), v.v.
	Đồ da & cao su	Túi xách, găng tay, thắt lưng, dây thun, dây cao su (rubber band), v.v.
	Chai PET	Dùng đựng nước ép, trà, xì dầu, mirin, v.v.

Thể loại	Các loại rác có thể bỏ tại Điểm Thu gom Đặc biệt (ví dụ)	
Túi quy định Rác không cháy (được)	Đồ gốm sứ	Bát, tách trà, bộ đồ ăn, chậu hoa, v.v.
	Thủy tinh & hỗn hợp	Cốc thủy tinh, đồ thủy tinh, kính cửa sổ, gương, chai thuốc/mỹ phẩm, v.v.
	Đồ kim loại	Nồi, ấm đun, xô, dụng cụ nấu ăn, thìa, tấm chắn chống bắn dầu, tấm lót bếp, kéo, tuýp sơn, lon sữa bột, lon đồ ăn, lon/hộp bánh kẹo, v.v.
	Thiết bị gia dụng nhỏ	Máy nghe băng/đĩa (boombox), máy sấy tóc, máy cạo râu, máy chơi game tại nhà, máy sưởi điện, nồi cơm điện, v.v. ✖Vui lòng sử dụng Chương trình Thu gom Thiết bị Gia dụng Nhỏ (tái chế) khi có thể.
	Khác	Ổ (dù), dây điện, dây cáp, dao làm bếp, đồ chơi kim loại, v.v. ✖Với vật dãi (ví dụ: dây điện), vui lòng cắt thành đoạn, đến <= 1 m trước khi bỏ.
	Lon	Lon đồ uống rỗng (nước ép, bia, v.v.)
	Chai thủy tinh	Chai thủy tinh rỗng đựng rượu/bia, xì dầu, gia vị, nước ép, v.v.
	Lưu ý: bình xịt (aerosol)	Bình xịt (aerosol) và bình gas cassette KHÔNG được thu gom tại đây. Vui lòng dùng hết, đục lỗ và mang đến Tòa thị chính (City Hall).

Liên hệ: Phòng Xúc tiến Môi trường, Chính quyền Thành phố Sakai ☎ 0776-50-3032